

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-5-2019
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Sơn Thị L sinh năm 1979, địa chỉ ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Thạch Sa M sinh năm 1975, địa chỉ ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31-01-2019 và các lời khai tại Tòa án, chị Sơn Thị L trình bày: Chị và anh Thạch Sa M tự nguyện xác lập hôn nhân năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C năm 2002. Sau khi kết hôn anh, chị về sinh sống tại ấp L, xã H, huyện C quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung là Thạch Oanh T và Thạch Bé T, trong cuộc sống hôn nhân chị và anh Sa M phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị L cho rằng anh Sa M không lo làm ăn mà suốt ngày đi uống rượu về chửi mắng vợ con, nên xảy ra nhiều cãi vã, mâu thuẫn kéo dài và không dung hòa được đến cuối năm 2009 chị và anh Sa M không còn sống chung với nhau, anh Sa M bỏ nhà trở về nhà cha, mẹ thuộc ấp C, xã N sinh sống, khoảng 10 năm nay chị và anh Sa M không có hòa giải đoàn tụ với nhau, tình cảm vợ chồng không

còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sa M, về con chung gồm Thạch Oanh T sinh ngày 04-01-2000 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, chị yêu cầu được nuôi dưỡng Thạch Bé T sinh ngày 23-5-2008 không yêu cầu anh Sa M cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai và đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 10-4-2019 anh Thạch Sa M trình bày: Anh và chị Sơn Thị L tìm hiểu và được sự thống nhất của gia đình cho tổ chức lễ cưới năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H năm 2002, anh, chị về sống chung gia đình vợ tại ấp L, xã H, có 02 người con chung là Thạch Oanh T và Thạch Bé T, anh, chị sống bằng nghề làm ruộng, chị L và gia đình vợ nhiều lần đối xử tệ bạc với anh trong cuộc, khi thất mùa thì dùng lời lẽ xúc phạm anh và cho rằng phá hoại tài sản, không chịu nổi áp lực của gia đình vợ năm 2006 anh tự tử nhưng được cấp cứu kịp thời, sau đó anh, chị tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn và bất đồng cứ tiếp diễn, gia đình bên vợ quá khó khăn nên anh và chị L không còn sống chung từ năm 2009 đến nay, các bên không có gặp gỡ đoàn tụ với nhau, anh không dám đến thăm vợ và các con vì lo sợ bị hành hung đánh đập, anh còn thương yêu vợ, con nên yêu cầu được đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình nuôi dạy con chung, về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 18-3-2019 và tại phiên tòa hôm nay cháu Thạch Bé T trình bày: Cháu là con ruột của chị Sơn Thị L và anh Thạch Sa M, cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ là chị Sơn Thị L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Sa M đã trầm trọng, không còn sống chung khoảng 10 năm nay nhưng không đoàn tụ được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Sa M; về con chung Thạch Oanh T sinh ngày 04-01-2000 đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét, đối với Thạch Bé T sinh ngày 23-5-2008 có nguyện vọng được sống với sống với mẹ nên đề nghị giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, về tài sản và nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra còn đề nghị buộc chị L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Sơn Thị L có nội dung yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy bị đơn anh Thạch Sa M đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Anh Thạch Sa M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Sơn Thị L, thấy rằng chị L và anh Thạch Sa M tự nguyện xác lập hôn nhân, có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Sa M là hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2005 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Sa M cho thấy trong thời gian sống chung thường xuyên mâu thuẫn, thực tế anh, chị không còn sống chung từ năm 2009 đến nay mà không có giải pháp đoàn tụ. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, ...*”, nhưng chị L và anh Sa M đã không thực hiện các nghĩa vụ này với nhau. Nhận thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Sa M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị L xin ly hôn với anh Sa M là phù hợp với quy định tại các Điều 19, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu của chị Sơn Thị L yêu cầu được nuôi dưỡng Thạch Bé Trí sinh ngày 23-5-2008, thấy rằng chị L và anh Sa M có 02 con chung là Thạch Oanh T sinh năm 2000 đã trưởng thành, từ khi chị L và anh Sa M không còn sống chung, cháu T trực tiếp sống chung với chị L, hơn nữa cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ, nên chấp nhận giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trí.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị L vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Sơn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị L được ly hôn anh Thạch Sa M.

Về con chung: Giao cho chị Sơn Thị L được nuôi dưỡng 01 người con chung là Thạch Bé T sinh ngày 23-5-2008.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Sơn Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không bên nào được ngăn cản việc trong nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Sơn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000075 ngày 11 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã H, Huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Văn Đăng